

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Phốt O 6.3x2.2 91301-GGL-J01
HONDA AIR BLADE 110, AIR
BLADE 125, AIR BLADE 150,
AIR BLADE 160, CB 300,
FUTURE 125, LEAD 125, MSX
125, SH 125, SH 150, SH
MODE, SUPER CUB, VARIO
160, VISION 110, WAVE 110,
WINNER R

Mã sản phẩm 91301GGLJ01 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe
AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR
BLADE 125/160, CB150R, CB300R, CB650R, CBR650R,
FUTURE 125, GOLDWING, LEAD 125, MSX 125, PCX, PCX 125,
PCX 125/150, PCX 160, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH
MODE, SUPER CUB C125, VARIO 160, VISION 110, WAVE RSX
110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã 91301GGLJ01 — thương hiệu
HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 110, AIR
BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160,
CB150R, CB300R, CB650R, CBR650R, FUTURE 125,
GOLDWING, LEAD 125, MSX 125, PCX, PCX 125, PCX
125/150, PCX 160, SH 125/150, SH 125/160, SH 350,
SH MODE, SUPER CUB C125, VARIO 160, VISION 110,
WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X. Tài
liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki
Phụ Tùng.

Phốt O 6.3x2.2 91301-GGL-J01 HONDA AIR
BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE
150, AIR BLADE 160, CB 300, FUTURE 125,
LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH
MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION
110, WAVE 110, WINNER R



SKU	91301GGLJ01
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, CB150R, CB300R, CB650R, CBR650R, FUTURE 125, GOLDWING, LEAD 125, MSX 125, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, SUPER CUB C125, VARIO 160, VISION 110, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X
Năm	AIR BLADE 110: 2007,2008,2009,2010,2011,2012 AIR BLADE 125: 2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019 AIR BLADE 125/150: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 AIR BLADE 125/160: 2023,2024,2025,2026 CB150R: 2022 CB300R: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB650R: 2021 CBR650R: 2019 FUTURE 125: 2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 GOLDWING: 2023 LEAD 125: 2013,2014,2015,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 MSX 125: 2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 PCX 125: 2013 PCX 125/150: 2017,2018,2019,2020 PCX 160: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 SH 125/150: 2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 SH 125/160: 2023,2024,2026 SH 350: 2021,2023 SH MODE: 2013,2014,2015,2016,2017,2018,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 SUPER CUB C125: 2018,2019 VARIO 160: 2023 VISION 110: 2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 WAVE RSX 110: 2014,2015,2016,2017,2018,2019 WINNER 150: 2016,2017,2018,2019 WINNER R: 2025,2026 WINNER X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026
DVT	Cài
Giá lẻ	58.767đ



Quét xem trang online

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/phot-o-63x22-91301-ggl-j01-honda-air-blade-110-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-cb-300-future-125-lead-125-msx-125-sh-125-sh-150-sh-mode-super-cub-vario-160-vision-110-wave-110-winner-r--91301GGLJ01> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số ≥ 100 triệu/tháng	30,930đ	-47.4%

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	32,854đ	-44.1%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	34,630đ	-41.1%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	36,702đ	-37.5%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	58,767đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 91301GGLJ01 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG E - 20 - 1 CATALOGUE THÂN BUỐM GA / KIM PHUN (ACA110B) HONDA AIR BLADE 110 (03 / 2007 - 12 / 2012)** — HONDA · AIR BLADE · 2007,2008,2009,2010,2011,2012 · CATALOGUE AIR BLADE 110 (03/2007-12/2012) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-20-1-catalogue-than-buom-ga-kim-phun-aca110b-honda-air-blade-110-03-2007-12-2012--EPCDOV0004040>
2. **BỘ PHỤ TÙNG E - 22 CATALOGUE BỘ HỌNG GA - KIM PHUN HONDA PCX** — HONDA · PCX · 2014,2015,2016,2017 · CATALOGUE PCX (2014-2017) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-22-catalogue-bo-hong-ga-kim-phun-honda-pcx--EPCDOV0002181>
3. **BỘ PHỤ TÙNG E - 22 CATALOGUE BỘ HỌNG GA - KIM PHUN XĂNG HONDA SH 125 - SH 150** — HONDA · SH · 2020,2021 · CATALOGUE SH 125 / SH 150 (01/2020+) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-22-catalogue-bo-hong-ga-kim-phun-xang-honda-sh-125-sh-150--EPCDOV0000982>
4. **BỘ PHỤ TÙNG E - 22 CATALOGUE BỘ HỌNG GA - KIM PHUN XĂNG HONDA SH 125 - SH 150** — HONDA · SH · 2016,2017,2018,2019 · CATALOGUE SH 125 VÀ SH 150 (11/2016-11/2019) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-22-catalogue-bo-hong-ga-kim-phun-xang-honda-sh-125-sh-150--EPCDOV0001201>
5. **BỘ PHỤ TÙNG E - 22 CATALOGUE BỘ HỌNG GA / BỘ KIM PHUN XĂNG HONDA PCX 125 K35A (WW125E) 2013** — HONDA · PCX · 2013 · CATALOGUE PCX 125 K35A (WW125E) (2013) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-22-catalogue-bo-hong-ga-bo-kim-phun-xang-honda-pcx-125-k35a-ww125e-2013--EPCDOV0005387>
6. **BỘ PHỤ TÙNG E - 22 CATALOGUE BỘ HỌNG GA / KIM PHUN HONDA SH 125 - SH 150** — HONDA · SH · 2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016 · CATALOGUE SH 125 VÀ SH 150 (09/2009-10/2016) · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-22-catalogue-bo-hong-ga-kim-phun-honda-sh-125-sh-150--EPCDOV0001361>
7. **BỘ PHỤ TÙNG E - 22 CATALOGUE BỘ HỌNG GA / KIM PHUN XĂNG HONDA AIR BLADE 125 / AIR BLADE 160 K2Z K3A (2023+)** — HONDA · AIR BLADE · 2023 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 160 K2Z K3A (2023+) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-22-catalogue-bo-hong-ga-kim-phun-xang-honda-air-blade-125-air-blade-160-k2z-k3a-2023--EPCDOV0003193>
8. **BỘ PHỤ TÙNG E - 22 CATALOGUE BỘ HỌNG GA / KIM PHUN XĂNG HONDA SH 125 - SH 160** — HONDA · SH · 2024 · CATALOGUE SH 125 / SH 160 (2024) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-22-catalogue-bo-hong-ga-kim-phun-xang-honda-sh-125-sh-160--EPCDOV0002823>
9. **BỘ PHỤ TÙNG E - 22 CATALOGUE BỘ HỌNG GA / KIM PHUN XĂNG HONDA SH 125 / SH 160 (2023)** — HONDA · SH · 2023 · CATALOGUE SH 125 / SH 160 (2023) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-22-catalogue-bo-hong-ga-kim-phun-xang-honda-sh-125-sh-160-2023--EPCDOV0004722>
10. **BỘ PHỤ TÙNG E - 22 CATALOGUE BỘ HỌNG GA / KIM PHUN XĂNG HONDA SH 350 (2021)** — HONDA · SH · 2021 · CATALOGUE SH 350 (2021) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-22-catalogue-bo-hong-ga-kim-phun-xang-honda-sh-350-2021--EPCDOV0002999>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
BỘ DÂY ĐIỆN 06321-MKY-V80 HONDA	06321MKYV80	7.307.494đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MKS-305 HONDA	06352MKS305	3.244.528đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MKS-308 HONDA	06352MKS308	3.325.341đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MKS-408 HONDA	06352MKS408	3.483.525đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MLN-305 HONDA	06352MLN305	3.713.926đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã [91301GGLJ01](#). Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 91301GGLJ01*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Phốt 0 6.3x2.2 91301-GGL-J01 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 300, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R (91301GGLJ01) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/phot-o-63x22-91301-ggl-j01-honda-air-blade-110-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-cb-300-future-125-lead-125-msx-125-sh-125-sh-150-sh-mode-super-cub-vario-160-vision-110-wave-110-winner-r--91301GGLJ01>

MLA (9th ed.):

"Phốt 0 6.3x2.2 91301-GGL-J01 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 300, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R (91301GGLJ01) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/san-pham/phot-o-63x22-91301-ggl-j01-honda-air-blade-110-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-cb-300-future-125-lead-125-msx-125-sh-125-sh-150-sh-mode-super-cub-vario-160-vision-110-wave-110-winner-r--91301GGLJ01>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Phốt 0 6.3x2.2 91301-GGL-J01 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 300, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R (91301GGLJ01) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/san-pham/phot-o-63x22-91301-ggl-j01-honda-air-blade-110-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-cb-300-future-125-lead-125-msx-125-sh-125-sh-150-sh-mode-super-cub-vario-160-vision-110-wave-110-winner-r--91301GGLJ01>.

Tài liệu này

Phốt O 6.3x2.2 91301-GGL-J01 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 300, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R (91301GGLJ01) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối

06/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.